**Tuần 1**

--\*\*\*--

***Thứ sáu ngày 08 tháng 9 năm 2023***

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã được học từ lớp 3.
* Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc thực hành nhận dạng hình, đo độ dài, tính chu vi, diện tích; đọc nhiệt độ; nhận biết khối lượng, dung tích.
* Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Thước thẳng, ê ke, mô hình nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Trọng tâm của bài học này là ôn tập một số kiến thức về hình học và đo lường đã học ở lớp 3 như: góc vuông, góc không vuông; sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; đọc nhiệt độ, số đo cân nặng, số đo dung tích (tính bằng lít).*  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Cô trò mình sau đây sẽ cùng nhớ lại các kiến thức cô vừa nêu trong “****Bài 2: Ôn tập về hình học và đo lường****”*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập một số kiến thức về hình học và đo lường đã học ở lớp 3 như: góc vuông, góc không vuông; sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; đọc nhiệt độ, số đo cân nặng, số đo dung tích (bằng lít).  **b. Cách thức tiến hành**  ***BT1***  *Trò chơi “****Đố bạn****”*  - Kể tên các hình đã học.  - Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.  - Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  - Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, nhớ lại các kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS phát biểu, và nhận xét.  ***BT2***  *a) Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên góc vuông, góc không vuông trong các hình sau:*    *b) Đo độ dài các cạnh rồi tính chu vi, diện tích mỗi hình sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân, sử dụng ê ke để kiểm tra theo yêu cầu.  - GV chấm vở một số HS.  - GV nhận xét, chữa bài.  ***BT3***  *Sơn mỗi mặt của từng khối hình bên bằng một màu khác nhau. Theo em, cần bao nhiêu màu để sơn hết các mặt của từng khối hình đó?*    - GV cho HS làm bài cặp đôi, quan sát, nhận dạng mỗi mặt của từng khối hình và nhận biết: *Mỗi khối hình có bao nhiêu mặt thì cần bấy nhiêu màu để sơn hết các mặt.*  - GV mời một số HS phát biểu kết quả.  - GV chữa bài.  ***BT4***  *Đọc nhiệt độ ghi trên mỗi nhiệt kế sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân, quan sát, nhận biết số ghi trên mặt nhiệt kế và đọc nhiệt độ.  - GV cùng HS đọc nhiệt độ của từng nhiệt kế.  ***BT5***  *Chọn thẻ ghi cân nặng thích hợp với mỗi hình vẽ sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân, đọc số đo cân nặng trên mỗi sản phẩm, tiến hành tính toán để chọn thẻ ghi thích hợp.  - GV mời 3 HS đọc kết quả, cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài.  ***BT6***  *Chọn đáp án đúng.*  Hệ thống xử lí nước thải trong một cơ sở sản xuất mỗi ngày xử lí 36 000 l nước thải được chứa trong 4 chiếc bể như nhau.  Mỗi bể chứa số lít nước thải là:  A. 4 000 l  B. 6 000 l  C. 9 000 l  D. 12 000 l    - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện tính toán và chọn đáp án đúng.  - GV gợi mở: Nếu 4 bể chứa được 36 000 l thì ta thực hiện phép tính gì để biết 1 bể chứa bao nhiêu lít nước thải?  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức diện tích để tính diện tích các gian hàng, so sánh số đo diện tích để tìm số lớn nhất.  **b. Cách thức tiến hành**  ***BT7***  *Quan sát sơ đồ các gian hàng của một Hội chợ về sản phẩm thủ công mĩ nghệ và cho biết gian hàng nào có diện tích lớn nhất.*    - GV cho HS hoạt động nhóm 2, quan sát sơ đồ các gian hàng.  - GV hướng dẫn:  + Để tính diện tích mỗi gian hàng ta thực hiện đếm số ô vuông.  + Sau đó so sánh các số vừa tìm được để kết luận gian hàng nào có diện tích lớn nhất.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  ***\* BT***  *Tính chu vi hình chữ nhật, biết chiều rộng là 3 cm, chiều dài hơn chiều rộng 3 cm.*  A. 18 cm  B. 20 cm  C. 22 cm  D. 24 cm  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện tính toán và chọn đáp án đúng.  - GV gợi mở:  + Công thức tính chu vi hình chữ nhật là gì?  + Để tính được chiều dài, ta thực hiện phép tính gì?  - GV hỏi một số HS kết quả lựa chọn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong VBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 3 – *Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất* | - HS chú ý lắng nghe, nhớ lại các kiến thức đã học.  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *+ Các đối tượng hình học, các hình và khối hình đã học như: điểm, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, góc không vuông; hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn; khối chữ nhật, khối lập phương.*  *+ Chu vi của:*  *Hình tam giác, hình tứ giác: bằng tổng độ dài các cạnh của hình đó.*  *Hình chữ nhật: bằng chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.*  *Hình vuông: bằng độ dài một cạnh nhân với 4.*  *+ Diện tích của:*  *Hình chữ nhật: bằng chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).*  *Hình vuông: bằng độ dài một cạnh nhân với chính nó.*  *+ Các đơn vị đo đã học: mi-li-mét, gam, mi-li-lít, xăng-ti-mét vuông.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *a) Góc vuông: Góc đỉnh N, cạnh NM, NO; góc đỉnh B, cạnh BA, BC.*  *Góc không vuông: Góc đỉnh S, cạnh SR, ST; góc đỉnh I, cạnh IH, IK.*  *b) + Hình chữ nhật ABCD có chiều dài bằng 4 cm, chiều rộng bằng 2 cm.*  *Chu vi hình chữ nhật ABCD là:*  *(4 + 2) 2 = 12 (cm)*  *Diện tích hình chữ nhật ABCD là:*  *4 2 = 8 ()*  *+ Hình vuông GHIK có cạnh bằng 2 cm.*  *Chu vi hình vuông GHIK là:*  *2 4 = 8 (cm)*  *Diện tích hình vuông GHIK là:*  *2 2 = 4 ()*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *+ Khối lập phương có 6 mặt.*  *→ Cần 6 màu để sơn hết các mặt.*  *+ Khối chữ nhật có 6 mặt.*  *→ Cần 6 màu để sơn hết các mặt.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *A. 10*  *B. 25*  *C. 40*  *D. 22*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *Hoa quả sấy cân nặng 5 kg.*  *Lạc rang cân nặng 2 kg.*  *Hạt điều rang cân nặng 1 kg.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *Một bể chứa số lít nước thải là:*  *36 000 : 4 = 9 000 (l)*  *→ Chọn C*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *Gian hàng gốm sứ có: 16 ô.*  *Gian hàng sơn mài có: 8 ô.*  *Hai gian hàng điêu khắc, mỗi gian có có: 6 ô.*  *Hai gian hàng mây tre, mỗi gian có có: 2 ô.*  *Gian hàng đồ gỗ có: 12 ô.*  *→ Gian hàng gốm sử có diện tích lớn nhất.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả: ***Chọn A***  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm  - HS chú ý nghe, quan sát |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

..............................................................................................................................

............................................................................................................................